

CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC VỀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT LƯỢNG THỰC

MAI KIM ĐÌNH

Tuần báo *China Daily Business* vào ngày 14.8.1995 đã trích dẫn nguồn tin của Bộ nông nghiệp Trung Quốc rằng, nhập khẩu ngũ cốc của Trung Quốc đã tăng vọt lên 140,8% trong 6 tháng đầu năm 1995. Cho đến năm nay, Trung Quốc đã mua 6,23 triệu tấn ngũ cốc trên thị trường thế giới. Từ tháng 1 đến tháng 6, Bắc Kinh đã quyết định nhập 3,12 triệu tấn lúa mì từ nước ngoài, tăng 22,3% so với một năm trước đây. Trung Quốc đã mua hơn 1,5 triệu tấn lúa mì của Mỹ, 730.000 tấn của Canada và 212.000 tấn của Pháp trong thời kỳ này. Số nhập khẩu sẽ được dùng để giảm bớt sự thiếu hụt trong nước và góp phần đẩy giá bột mì tăng 30%.

Giá ngũ cốc - nguyên nhân chính của lạm phát ở Trung Quốc - đã tăng khoảng 40% trong tháng 6 và tháng 7 vừa qua.

Theo Sun Hung Kai Research có trụ sở ở Hong Kong, gia tăng sự nhập khẩu đã giúp ổn định được giá cả nội địa. Xuất khẩu ngũ cốc của Trung Quốc đã giảm sút 94,2% trong 6 tháng đầu năm, chỉ được 320.000 tấn.

Trong tháng giêng năm nay, giá gạo đã tăng lên 43,5% ở Guang dong 92,1% ở Guang xi và 135,4% ở Hainan.

Xem xét đến Indonesia, sự thiếu hụt lúa gạo mới đây làm cho chính phủ Suharto nhớ lại những ký ức sống động ở thập niên 1960 và 1970 khi Jakarta phải dựa vào một thị trường ngũ cốc thế giới không tin tưởng được để nuôi chính họ vào những năm 70 và đầu thập niên 80, nhất là vào năm 1994 - 1995 nước này là nước nhập gạo lớn nhất thế giới. Trong năm này, một sự hạn hán kéo dài và côn trùng Brown hopper phá hoại ngũ cốc buộc Indonesia phải nhập gạo lần thứ ba trong 5 năm, gián tiếp đe dọa sự tự túc lúa gạo và kiểm soát dân số là hai thành công lớn nhất trong 28 năm cầm quyền của Tổng thống Suharto.

Năm rồi, Indonesia nhập khẩu chưa tới 3% tổng nhu cầu gạo với thể ghi giá tiền là 340 triệu dollar.

Theo John McBeth của tờ *The Far Eastern Economic Review*, gạo một mặt hàng mũi nhọn chiến lược được xếp loại cùng với mỏ dầu là một trong hai ngòi nổ đối với bất ổn định xã hội của Indonesia đã châm ngòi nào động lượng thực trong quá khứ.

Ngoài hạn hán và sự phát hoại của côn trùng, gần đây sự đô thị hóa và công nghiệp hóa đã được báo chắc chắn đang ăn mòn những đồng lúa và đất nông nghiệp khác. Mặc dù cố gắng ngăn chặn sự chuyển đổi đất nông nghiệp sang sử dụng cho công nghiệp và thổ cư, năm rồi Suharto đã ra chỉ thị khẳng định rằng chỉ có đất không trồng trọt được mới được sử

dụng cho công nghiệp, nhà ở... Bộ nông nghiệp đã ước tính rằng khoảng 40.000 - 47.000 ha đồng lúa bị chuyển sang sử dụng không có tính nông nghiệp mỗi năm. Mặt khác, khi đất nông nghiệp trở nên mắc hơn, sự gia tăng số lượng nông dân, đặc biệt những người ở gần vùng đô thị, đã chuyển sang cây trồng sinh lợi cao như rau màu, nó có thể bán được gấp 3 lần số tiền 1.750 dollar có thể thu được từ 1 ha trồng lúa. Thêm vào đó, càng ngày càng nhiều đứa trẻ của những nhà nông có tuổi rời bỏ đồng ruộng gia đình.

Một sự đánh giá được thực hiện bởi Soedodo Hardjoamidjojo, một nhà kinh tế của Viện nông nghiệp Bogor có uy tín đã chỉ ra rằng Indonesia chỉ có thể giữ vững được sự tự túc lúa gạo bằng cách trồng thêm 114.000 ha lúa mới mỗi năm vào đầu những năm 2000. Tuy nhiên điều đó có thể không được dễ dàng khi đô thị hóa và công nghiệp hóa dần dần ăn mòn đồng lúa và đất nông nghiệp khác.

Sự thiếu hụt lúa gạo của Indonesia đã bắt đầu trong năm 1991, khi nước này phải nhập khẩu 650.000 tấn do đợt hạn hán kéo dài. Trong năm 1992 nước này có số dư thừa 450.000 tấn có thể xuất khẩu được chuyển thành hình thức cho vay được hoàn trả lại bằng lúa.

Năm rồi, Indonesia đã nhập khẩu 1,3 triệu tấn. Hạn hán đã làm giảm sản lượng lúa của Indonesia trong năm 1994 gần 4% hay 46,4 triệu tấn. Jakarta đã mua khoảng 600.000 tấn gạo từ Ấn Độ để phân phối từ tháng 7 đến tháng 10 và chờ đợi từ thị trường gạo 300.000 tấn nữa.

Quả thực, chính sách của Suharto là quyết tâm duy trì sự tự túc lúa gạo; tuy nhiên, ở một đất nước 80% của 189 triệu dân vẫn còn ăn gạo, không có câu hỏi điều gì sẽ đến trước tiên. Ở Thái Lan, mức tiêu thụ gạo là 70% của mức tiêu thụ 8 năm trước đây. Nhưng ở Indonesia, nơi mà mức tiêu thụ gạo vẫn còn gia tăng 500.000 tấn một năm, nó có thể là một quá trình chậm chạp hơn bởi vì theo ngân hàng thế giới sự tiêu thụ lúa gạo thường thường bắt đầu san bằng rồi giảm xuống khi các nước đạt đến thu nhập đầu người 1.000 dollar. Một số nhà kinh tế Indonesia và các viên chức chính phủ nói rằng mức thu nhập đó chắc chắn đạt được vào năm tới.

Trong lúc đó, Manila mới đây tường trình đang bị thiếu hụt về cung cấp gạo và đường tinh chế. Tháng trước, Philippine nhập 230.000 tấn gạo từ một số nước, bao gồm Thái Lan, Nhật sau trận hạn hán kéo dài làm vỡ kế hoạch của năm trước. Giá gạo đã tăng vọt lên 16,5 pesos 1 kg và ở một số vùng gạo được bán với

giá 25,5 pesos 1kg trong khi đó giá chính thức chỉ 14 - 15 pesos. Manila cũng mong nhập khẩu 300.000 tấn gạo trong quý 4 năm nay.

Theo các nhà buôn gạo thế giới, cung và cầu gạo đã bị bóp méo bởi thâm hụt tự nhiên gần đây. Hạn hán và lụt lội đã chuyển nhiều nước xuất gạo truyền thống trở thành những nước nhập khẩu ròng. Sự thiếu hụt thực sự có thể xảy ra nếu Thái Lan không thể xuất khẩu đủ mức. Gạo thơm cao cấp của Thái Lan đã tăng lên 530 dollar một tấn theo giá FOB ở Bangkok từ đầu tháng này, trong khi 100% loại B - giá hội chợ thương mại lên đến 370 đến 380 dollar. Trước đây chúng khoảng 480 và 355 dollar từng loại.

Ngay cả trong những vùng phát triển lúa gạo châu Âu thuộc vùng Địa Trung Hải, hạn hán đang ảnh hưởng đến vụ mùa.

Theo Gus Schumacher, người đứng đầu nông nghiệp Mỹ ở Washington đang giám sát chương trình trợ cấp ngũ cốc của Mỹ trên cơ bản hàng ngày theo sát sự tăng lên trong giá cả ngũ cốc. Diễn thuyết tại Phòng thương mại Mỹ ở Kuala Lumpur, ông Schumacher đã nói rằng với sự tăng nhanh rộng rãi trong giá cả, Mỹ đang giám sát điều này hàng ngày và những trợ cấp này thì rất nhỏ lúc này. Trong khi Frank Suns, phó chủ tịch công ty ngũ cốc Cargill khổng lồ mới đây đã nói rằng trợ cấp xuất khẩu ngũ cốc nên được đình chỉ bởi vì sự cung cấp toàn cầu bị khan hiếm. Trong một bức thư gửi đến phòng dịch vụ nông nghiệp nước ngoài thuộc Bộ nông nghiệp Mỹ. Ông ta nhấn mạnh rằng với Cộng đồng châu Âu đang đình chỉ sử dụng trợ cấp xuất khẩu và sự dư thừa có thể xuất khẩu bị giới hạn bất cứ nơi đâu, không có tình thế cho việc tiếp tục chương trình nâng cao xuất khẩu (EEP) ngũ cốc. Ông ta thêm rằng Mỹ không nên xuất khẩu khi bị thiếu hụt, gây nên đình trệ chăn nuôi, gia tăng giá cả thực phẩm là đang phá hoại kinh tế trong nước.

Gần đây, tờ *Indonesia Daily Republic* ngày 15 tháng 8 qua trích đăng lời của Thomas Darmawan, giám đốc thông tin của Hội các nhà sản xuất thức uống và thực phẩm Indonesia vào khoảng 79% của 37.067 xí nghiệp công nghiệp thực phẩm vừa và nhỏ ở đây đang trong sự lo lắng. Họ hầu như bị đe dọa bởi sự phá sản và thiếu vốn và nguyên vật liệu. Nhu cầu thực phẩm của khách hàng nội địa gia tăng với tỷ lệ hàng năm vào khoảng giữa 20% và 28%.

Trong khi đó, Tổ chức nông nghiệp và thực phẩm Liên Hiệp Quốc (FAO) vừa đưa ra lời cảnh cáo tháng 6 vừa rồi là các nguồn cung cấp ngũ cốc thế giới đang trong tình trạng

nguy hiểm với sự giảm xuống dưới mức cần thiết để đảm bảo an toàn thực phẩm. Chuyên gia hàng hóa của FAO, Abdelreza Abbassran đã phát biểu tại hội nghị nhóm quốc gia sản xuất ngũ cốc rằng phần dự trữ lúa mì thế giới được nắm giữ bởi những quốc gia xuất khẩu quan trọng dẫn đầu bởi Mỹ, dự báo gặp phải một sự giảm sút thấp nhất trong 20 năm qua là 30% trong năm tới gây ra sự nguy hiểm thêm.

Lời báo động thực phẩm FAO tiếp theo những báo cáo tương tự từ Hội đồng lúa mì thế giới (IWC) và Washington-based Worldwatch. Tất cả đều đồng ý rằng sự dự trữ thực phẩm thế giới ở mức không an toàn nhất, mặc dù mỗi tổ chức đo lường chúng một cách khác nhau. FAO cho rằng các nguồn cung cấp ngũ cốc thế giới vào cuối năm 1995-1996 sẽ sụt giảm dưới 17% đến 18% mức tối thiểu của tiêu dùng thế giới nó cần được xem xét.

Lester Brown, chủ tịch của công ty Worldwatch đã phát biểu ở Tokyo vào ngày 1 tháng 6 năm 1994 rằng các nguồn dự trữ ngũ cốc đã ở mức thấp nhất 20 năm qua và sẽ giảm xuống nhiều hơn nữa chỉ đảm bảo 60 ngày tiêu dùng thế giới năm tới. Vào tháng 4 Hội đồng bảo đảm an toàn thực phẩm của FAO yêu cầu xác định độ an toàn tối thiểu cho các nguồn dự trữ ngũ cốc toàn cầu.

Mới đây, hãng Reuter đã phát tin vào ngày 4 tháng 7 rằng các nhà cộng sản Trung Quốc đang đương đầu với một cuộc tranh luận chưa từng có về phương cách để nuôi hơn 1 tỷ người vào thế kỷ 21. Trọng tâm cuộc tranh luận là lo lắng rằng Trung Quốc, với 20% dân số thế giới đang sống trên 7% đất canh tác được, cần nhập sớm số lượng lương thực khổng lồ.

Sự tăng trưởng kinh tế gấp đôi trong những năm gần đây đã cho thấy nhu cầu về hầu hết hàng hóa thực phẩm tăng vọt khi sản lượng bị giảm sút. Sản lượng ngũ cốc giảm xuống 2,5% trong 1994 tức 444,5 triệu tấn. Bắc Kinh đã cấm xuất khẩu gạo và ngô. Tuy nhiên, cung khan hiếm và giá thực phẩm cao làm các nhà nông không thể chăn nuôi lợn. Nhiều nhà nông đã miễn cưỡng bán ngũ cốc của họ được tích trữ dự phòng giá lên cao, nhưng bây giờ đang được mách bảo rằng đất đai của họ sẽ bị chiếm giữ nếu họ không làm như vậy.

Trích tham luận của ông Mai Kim Đình, người điều phối chương trình Việt Nam Hanns Seidel Foundation (FGR) tại hội thảo "Phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp và hợp tác nông thôn cho nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long" từ 23 đến 25.8.1995, tại Đại học Cần Thơ, do Hội nông dân trung ương, Đại học Kinh tế TP.HCM, Đại học Cần Thơ và FRG phối hợp tổ chức.

